

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1568

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Một tam giác vuông có hai cạnh góc vuông là 35 và 12. Độ dài cạnh huyền bằng:

A. 45

B. 37

C. 31

D. 30

Câu 2: Phân tích đa thức $x^2 + 12x + 36$ thành nhân tử, ta được:A. $(x - 6)^2$ B. $(x + 6)(x - 6)$ C. $x(x + 12)$ D. $(x + 6)^2$ **Câu 3:** Trong khai triển $(x + 7)^2 = x^2 + bx + 7^2$, hệ số b bằng:

A. 8

B. 23

C. 13

D. 14

Câu 4: Phân tích đa thức $x^2 - 7^2$ thành nhân tử, ta được:A. $(x + 7)^2$ B. $(x - 7)(x + 7)$ C. $x(x - 7)$ D. $(x - 7)^2$ **Câu 5:** Phân tích đa thức $xy + 5x + y + 5$ thành nhân tử, ta được:A. $x(y + 5)$ B. $(x + 5)(y + 1)$ C. $(x + 1)(y + 5)$ D. $(x + 1)(y + 1)$ **Câu 6:** Phân tích đa thức $x^3 - 64$ thành nhân tử, ta được:A. $(x - 4)(x^2 - 4x + 16)$ B. $(x - 4)(x^2 + 16)$ C. $(x - 4)^3$ D. $(x - 4)(x^2 + 4x + 16)$ **Câu 7:** Phân tích đa thức $x^3 - 27$ thành nhân tử, ta được:A. $(x - 3)(x^2 + 3x + 9)$ B. $(x - 3)^3$ C. $(x - 3)(x^2 + 9)$ D. $(x - 3)(x^2 - 3x + 9)$ **Câu 8:** Giá trị của biểu thức $x^2 - 5$ tại $x = 6$ bằng:

A. 23

B. 37

C. 24

D. 31

Câu 9: Phân tích đa thức $x^2 - 5^2$ thành nhân tử, ta được:A. $x(x - 5)$ B. $(x - 5)^2$ C. $(x - 5)(x + 5)$ D. $(x + 5)^2$

Câu 10: Phân tích đa thức $x^2 - 3^2$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 3)^2$

B. $(x + 3)^2$

C. $x(x - 3)$

D. $(x - 3)(x + 3)$

Câu 11: Tính nhanh giá trị biểu thức $38^2 - 34^2$:

A. 283

B. 296

C. 288

D. 284

Câu 12: Phân tích đa thức $x^2 - 2x + 1$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 1)^2$

B. $x(x - 2)$

C. $(x - 1)(x + 1)$

D. $(x + 1)^2$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Trong khai triển $(x + 5)^3$, hệ số của x^2 bằng: Trả lời:

Câu 2: Bậc của đơn thức $5x^2y^2$ là: Trả lời:

Câu 3: Tích $2x^3 \cdot 2x^2$ có hệ số bằng: Trả lời:

Câu 4: Bậc của đơn thức $5x^3y^1$ là: Trả lời:

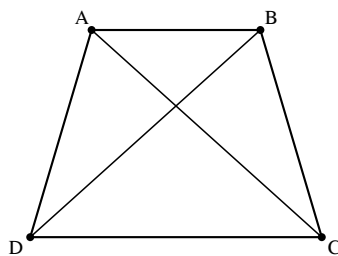
Câu 5: Bậc của đa thức $7x^3y^2 - 4xy + 2$ là: Trả lời:

Câu 6: Cho hình thang ABCD ($AB \parallel CD$) có hai góc kề đáy CD bằng nhau: góc ADC = góc BCD.

a) Chứng minh tứ giác ABCD là hình thang cân.

b) Chứng minh hai đường chéo $AC = BD$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



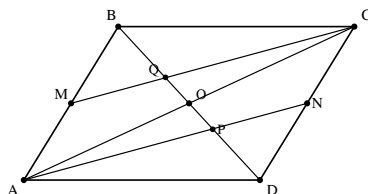
Câu 7: Cho hình bình hành ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB và CD.

a) Chứng minh tứ giác AMCN là hình bình hành.

b) Gọi O là giao điểm của AC và BD. Chứng minh ba điểm M, O, N thẳng hàng.

c) Chứng minh AN và CM cắt BD lần lượt tại hai điểm chia BD thành ba đoạn bằng nhau.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử khảo sát chất lượng môn Toán lớp 8
(Đợt 2) — Đề số 7

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	D	B	C	D	A	D	C	D	C	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	15	4	4	4	5	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*